

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

T. Hoàng

17

Môn học: Nghe 1 (22430201)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ánh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm H.P
1	2123240007	Phạm Thị Ngọc	Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	1	Ánh	7.2	55	6,2
2	2123240026	Hứa Thị	Bích	07/03/1999	CCQ2324A	1	Bích	7.8	49	6,1
3	2123240021	Phan Hoàng	Châu	11/05/2004	CCQ2324A	1	Châu	9.3	85	8,8
4	2123240029	Trần Hoàn Mỹ	Chi	08/02/2005	CCQ2324A	1	Chi	6.2	56	5,8
5	2123240009	Bá Thị Mỹ	Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	1	Dáng	9.4	64	7,6
6	2123240025	Nguyễn Huỳnh	Đức	25/09/2005	CCQ2324A	1	Đức	8.4	4	5,8
7	2123240002	Trần Thị Trúc	Hà	18/07/1995	CCQ2324A	1	Hà	6.9	34	4,8
8	2123240027	Đoàn Khắc	Huy	26/10/2005	CCQ2324A	1	Huy	8.7	51	6,5
9	2123240020	Phan Minh	Huy	10/01/2004	CCQ2324A	1	Huy	7.9	55	6,5
10	2123240008	Đặng Ngọc	Khải	04/12/2004	CCQ2324A	1	Khải	7.0	54	6,0
11	2123240011	Trần Khánh	Minh	18/05/2002	CCQ2324A	1	Minh	7.5	71	7,3
12	2123240001	Bùi Trà	My	12/10/2003	CCQ2324A	1	My	7.5	53	6,2
13	2123240003	Châu Kim	Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	1	Ngân	7.5	54	6,2
14	2123240014	Trần Thị Kim	Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	1	Ngân	8.1	57	6,7
15	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	1	Nguyên	7.8	51	6,2
16	2123240013	Hà Thị Ánh	Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	1	Nguyệt	8.0	54	6,4
17	2123240005	Huỳnh Lương Khánh	Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	1	Nhi	9.3	78	8,4
18	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	1	Nhi	6.5	42	5,1
19	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A	1	Nhiên	6.7	28	4,4
20	2120240196	Biện Anh	Phương	06/01/2002	CCQ2024G	1	Phương	8.0	43	5,8
21	2123240022	Nguyễn Văn	Quyển	08/10/2005	CCQ2324A	1	Quyển	5.5	48	5,1
22	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	1	Thắm	9.0	9	9,0
23	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	1	Thảo	7.4	38	5,2
24	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A	1	Thi	8.0	63	7,0
25	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	1	Thư	7.7	36	5,2
26	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	1	Thư	6.6	4	5,0
27	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	1	Thương	6.2	45	5,2
28	2123240015	Dương Ngọc Bảo	Trân	23/04/2005	CCQ2324A	1	Trân	6.4	36	4,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

T. Hoàng

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 1 (22430201)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

1. T. Thu

2. Phan

3. TT. Thu

4. N. N. N. N.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240023	Nguyễn Hà Phương Uyên	06/01/2005	CCQ2324A	1	Uy	5.7	25	3,8
30	2123240028	Trương Thị Hà Vy	14/10/2005	CCQ2324A	1	Vy	6.5	38	4,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Thủy

18

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 1 (22430202)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	1	Ni	8.6	62	7.2
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	1	Am	9.6	99	9.8
3	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	1	Chau	7.6	4	54
4	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	1	Duy	6.8	39	51
5	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	1	Hang	7.3	39	53
6	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B	1	Hue	8.2	48	6.2
7	2123240059	Huỳnh Thanh Huy	27/11/2005	CCQ2324B	1	Huy	6.6	34	4.7
8	2123240038	Nguyễn Quang Huy	25/01/2001	CCQ2324B			0.0		
9	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	1	Huyen	7.0	85	7.9
10	2123240039	Nguyễn Hoàng Khang	21/11/2004	CCQ2324B			0.0		
11	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	1	Ngan	7.6	48	59
12	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	1	Ngoc	8.6	55	67
13	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	1	Nhan	9.9	89	9.3
14	2123240031	Lý Thị Bích Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	1	Nhi	7.4	79	77
15	2123240032	Lê Thị Tố Như	10/07/2005	CCQ2324B	1	Nhu	9.0	64	74
16	2123240043	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	26/01/2005	CCQ2324B			0.0		
17	2123240041	Diệp Thuận Phát	01/07/2005	CCQ2324B			6.3		
18	2123240037	Hà Thị Thủy Tân	25/07/2005	CCQ2324B	1	Tan	9.3	62	74
19	2123240046	Nguyễn Hữu Thành	25/01/2005	CCQ2324B	1	Thanh	8.7	46	6.2
20	2123240050	Võ Ngọc Anh Thi	13/11/2005	CCQ2324B	1	Thi	6.8	46	55
21	2123240047	Lê Thị Hoài Thương	28/07/2005	CCQ2324B	1	Thuong	6.3	4	49
22	2123240053	Huỳnh Thị Thu Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	1	Thuy	7.1	53	6.0
23	2123240051	Nguyễn Thị Chung Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	1	Thuy	6.5	36	4.8
24	2123240044	Võ Thị Hồng Thủy	24/11/1995	CCQ2324B			6.0		
25	2123240054	Phạm Thị Thùy Trang	20/09/2005	CCQ2324B	1	Trang	8.4	45	6.1
26	2123240034	Nguyễn Bảo Trung	10/01/2004	CCQ2324B			0.0		
27	2123240058	Nguyễn Vũ Trường	30/04/1999	CCQ2324B	1	Truong	6.8	54	6.0
28	2123240060	Nguyễn Lê Thanh Tú	25/07/2005	CCQ2324B			0.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C.Thủ

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 1 (22430202)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240036	Hồ Lê Mỹ Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	1		7.2	47	5.7
30	2123240049	Đoàn Thị Bích Vân	19/03/2005	CCQ2324B	1		8.2	52	6.4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Châu

19

D: 30
H: 01

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 1 (22430204)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2121200094	Lê Nguyễn Anh	Đào	23/11/2002	CCQ2124F	1		8.1	6.5	7.1
2	2121200093	Lê Nguyễn Hồng	Đào	16/06/2001	CCQ2124F	1		8.4	9.0	8.8
3	2123240120	Nguyễn Quốc	Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	1		6.9	9.2	8.3
4	2123240113	Hoàng Thị Hồng	Hà	25/04/2005	CCQ2324D	1		5.2	5.5	5.4
5	2123240106	Quảng Nữ Hồng	Hà	03/03/2003	CCQ2324D	1		7.6	4.4	5.7
6	2123240098	Lê Thị Mỹ	Hào	05/01/2005	CCQ2324D	1		7.4	4.5	5.7
7	2123240112	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	08/05/2005	CCQ2324D	1		8.5	8.1	8.3
8	2123240143	Nguyễn Đăng	Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	1		7.6	5.7	6.5
9	2123240104	Nguyễn Thị Kim	Liều	08/05/2005	CCQ2324D	1		7.4	4.5	5.7
10	2120240239	Nguyễn Chúc	Linh	30/04/2002	CCQ2024H	1		6.4	3.4	4.6
11	2122240021	Đường Thúc	Ly	11/12/2004	CCQ2224A	1		7.6	4.1	5.5
12	2123240111	Trương Khánh	Mai	16/11/2005	CCQ2324D			0.0	Cấm thi	
13	2123240096	Trình Nguyễn Thuỳ	Mỹ	07/10/2003	CCQ2324D	1		8.6	7.4	7.9
14	2123240107	Trần Thị Kim	Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	1		7.0	6.0	6.4
15	2123240097	Trần Tuyết	Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	1		8.6	6.7	7.5
16	2123240099	Trương Thu	Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	1		6.1	4.9	5.4
17	2123240124	Lâm Yến	Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	1		8.5	8.6	8.6
18	2122240062	Ông Thị Thiên	Nhi	04/10/2004	CCQ2224B	1		7.2	4.7	5.7
19	2123240119	Nguyễn Hoàng Tấn	Phát	02/07/2002	CCQ2324D			0.0	Cấm thi	
20	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	CCQ2324D	1		7.7	5.5	6.4
21	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	1		7.4	3.4	5.0
22	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	1		8.7	7.9	8.2
23	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	CCQ2324D	1		5.8	4.5	5.0
24	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D	1		9.4	7.9	8.5
25	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	1		7.8	8.9	8.5
26	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	1		9.5	8.0	8.6
27	2123240109	Nguyễn Thu	Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	1		7.3	6.0	6.5
28	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	1		7.5	7.1	7.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Châu

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nghe 1 (22430204)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 31.

Số bài thi: 31.

Số tờ giấy thi: 31.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trần	29/04/2005	CCQ2324D	1	Tiền	6.4	7.0	6.8
30	2123240092	Phan Thị Hoài	Trình	29/01/2005	CCQ2324D	1	Mai	6.7	5.9	6.2
31	2123240123	Võ Hoàng Nhật	Uyên	08/05/2004	CCQ2324D			0.0	Cần thi	
32	2123240103	Nguyễn Phong	Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	1	Ng	7.6	7.4	7.5
33	2123240101	Nguyễn Thị Tường	Vy	05/11/2005	CCQ2324D	1	Ly	6.9	3.9	5.1
34	2123240100	Trần Hiền	Vy	19/05/2005	CCQ2324D	1	Ly	5.7	6.0	5.9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

T. Mạnh

20

D: 13

H: 0

Môn học: Nghe 1 (22430207)

Ngày thi: 08/11/2023

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 13

Số bài thi: 13

Số tờ giấy thi: 13

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Le Thao Di Quang Thuy
Phạm Văn Mạnh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Anh	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm H.P
1	2123240195	Tô Công Quốc	Anh	02/05/2005	CCQ2324A	1	sta	9.2	10.0	97
2	2123240192	Bùi Đình Thành	Đạt	12/09/2005	CCQ2324A	1	Nha	8.1	77	79
3	2123240191	Nguyễn Thành	Đạt	31/12/2004	CCQ2324A	1	Ja	9.8	97	97
4	2123240194	Trần Thùy	Dung	04/10/2005	CCQ2324B	1	Đúc	8.5	94	90
5	2123240193	Nông Duy	Hòa	19/03/2001	CCQ2324B	1	Li	8.8	88	88
6	2123240200	Huỳnh Đăng	Khoa	21/01/1998	CCQ2324C	1	Ng	9.8	97	97
7	2123240203	Châu Nguyễn Lin	Na	03/10/2005	CCQ2324C	1	no	7.3	92	84
8	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F	1	Quỳnh	5.5	26	58
9	2123240198	Nguyễn Thị Kim	Thuyết	17/03/2005	CCQ2324D	1	Ta	6.5	59	61
10	2123240201	Lê Hữu	Trác	02/04/1999	CCQ2324D	1	Ko	9.7	98	98
11	2123240205	Bùi Thị Ngọc	Trâm	15/09/2005	CCQ2324E	1	trang	6.8	67	67
12	2123240202	Lê Thị Thùy	Trang	29/12/1999	CCQ2324E	1	Th	7.5	66	70
13	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	CCQ2324D	1	Van	7.9	87	84
14	2123240196	Nguyễn Phi	Trường	10/07/2004	CCQ2324F			0.0		